

Bản án số: 66/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07-8-2019.

“V/v tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Mỹ Ngọc**.

2. Bà **Đặng Ngọc Thu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2019/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 536/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 19-3-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 628/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 09-7-2019 giữa các đương sự:

***. Nguyên đơn:** **Đoàn Thị Minh C**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Ấp ST, xã VĐ, huyện TS, tỉnh An Giang (Có mặt).

***. Bị đơn:** **Nguyễn Hoàng H**, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Số xx, ấp TB, xã TH, thành phố VL, tỉnh Vinh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14-02-2019, Chị Đoàn Thị Minh C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị C và anh Nguyễn Hoàng H tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VĐ, huyện TS, tỉnh An Giang vào ngày 02-01-2008. Sau khi kết hôn, chị C và anh H sống chung với nhau hạnh phúc đến khoảng thời gian năm 2016 đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không chung thủy trong quan hệ vợ chồng dẫn đến có con riêng với người phụ nữ bên ngoài, nên vợ chồng bất đồng hòa thường xuyên cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy, chị C và anh H ly thân nhau từ tháng 01-2018 đến nay, nên mạnh ai nấy sống không ai lo lắng cho nhau. Chị C xác định hôn nhân không thể hàn gắn lại được nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

- Về con chung: Chị C và anh H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quyền và nghĩa vụ tài sản: Chị C xác định chị và anh H không có nợ gì của ai và cũng không ai nợ vợ chồng anh; tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Hoàng H: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trả lời. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với anh H nhiều lần nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không lý do. Như vậy, vụ án không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

Nguyên đơn, chị C trình bày từ ngày ly thân đến nay anh H không liên lạc với chị để hàn gắn hôn nhân. Vì vậy, tại phiên tòa chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh H; quyền và nghĩa vụ tài sản không yêu cầu xem xét giải quyết. Chị C không xuất trình cung cấp thêm chứng cứ gì mới.

Bị đơn anh H đã được Tòa án triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Chị C xin ly hôn anh H là tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình. Chị C là người có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố VL nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố VL. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất ngờ và trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị Minh C, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân giữa chị C và anh H được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân

hợp pháp. Do bị đơn cố tình vắng mặt, không có ý kiến phản bác yêu cầu và những tình tiết, sự kiện, tài liệu do nguyên đơn đưa ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện, tài liệu do nguyên đơn đưa ra là sự thật theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ ý kiến trình bày cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử nhận thấy vì đời sống hôn nhân giữa chị C với anh H bị đổ vỡ, tình cảm vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lo lắng cho nhau, không chung thủy trong quan hệ vợ chồng, hôn nhân không còn sự tự nguyện, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, cho chị C được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị C và anh H không có con chung nên không xem xét giải quyết.

- Về quyền và nghĩa vụ tài sản:

Nguyên đơn xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung, bị đơn vắng mặt không có ý kiến bằng văn bản. Do đó, căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn nên không đặt ra để xem xét giải quyết vấn đề này.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội và phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị Minh C.

1. Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Minh C được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng H.

2. Về con chung: Chị C và anh H không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Quyền và nghĩa vụ tài sản của các đương sự: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Đoàn Thị Minh C nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn khấu trừ tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số No 0001267, ngày 12-3-2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố VL nên chị C không phải nộp thêm; anh H không phải nộp án phí.

Án xử công khai. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- UBND xã VĐ, huyện TS, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Quốc Tuấn